

Câu 1: Sau khi hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng và Nhà nước ta đã lựa chọn con đường phát triển tiếp theo là đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ

A. tư bản chủ nghĩa. B. phong kiến lạc hậu. C. thuộc địa. D. nông nghiệp lạc hậu.

Câu 2: Quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là quá độ

A. trực tiếp. B. tích cực. C. liên tục. D. gián tiếp.

Câu 3: Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo hình thức nào dưới đây?

A. Quá độ trực tiếp B. Quá độ gián tiếp
C. Quá độ nhảy vọt D. Quá độ nửa trực tiếp

Câu 4: Chủ trương “ hòa nhập nhưng không hoà tan” trong tiến trình hội nhập với văn hóa thế giới thể hiện đặc trưng cơ bản nào dưới đây của chủ nghĩa xã hội ở nước ta?

A. Là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
B. Do nhân dân làm chủ
C. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới
D. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc

Câu 5: Đặc điểm nổi bật và bao trùm của thời quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là

A. Xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, văn minh.
B. Sự tồn tại đan xen và đấu tranh lẫn nhau giữa những yếu tố của xã hội mới và những tàn dư của xã hội cũ
C. Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết
D. Nền kinh tế phát triển với trình độ cao

Câu 6: Đòi sống của nhân dân giữa những vùng, miền của đất nước còn có sự chênh lệch là đặc điểm của thời kì quá độ trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Chính trị B. Kinh tế C. Tư tưởng và văn hóa D. Xã hội

Câu 7: Quá độ từ xã hội tiền tư bản lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là quá độ

A. Gián tiếp B. Nhảy vọt C. Đứt quãng D. Không cơ bản

Câu 8: Mục tiêu cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đang ra sức phấn đấu xây dựng là

A. Chủ nghĩa quốc tế B. Chủ nghĩa xã hội
C. Chủ nghĩa tư bản D. Chủ nghĩa vô sản

Câu 9: Chủ nghĩa xã hội mà nước ta đang xây dựng có mấy đặc trưng cơ bản?

A. Bốn đặc trưng B. Sáu đặc trưng
C. Tám đặc trưng D. Mười đặc trưng

Câu 10: Nội dung nào dưới đây là đặc trưng cơ bản về chính trị của chủ nghĩa xã hội ở nước ta

A. Là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
B. Do dân làm chủ
C. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
D. Con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công

Câu 11: Một trong những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là

A. Có nền văn hóa tiên bộ, đậm đà bản sắc dân tộc B. Có nền văn hóa hiện đại
C. Có di sản văn hóa vật thể và phi vật thể D. Có nguồn lao động dồi dào

Câu 12: Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ là

A. Đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam B. Điểm mới trong xã hội Việt Nam
C. Biểu hiện của sự phát triển của các dân tộc D. Đặc điểm quan trọng của đất nước

Câu 13: Quá độ lên chủ nghĩa xã hội có bao nhiêu hình thức?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 14: Hai hình thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội là

- A. quá độ trực tuyến và quá độ gián tiếp. B. quá độ trực tiếp và quá độ trung gian.
C. quá độ trực tiếp và quá độ trực tuyến. D. quá độ trực tiếp và quá độ gián tiếp.

Câu 15: Lịch sử loài người đã và đang trải qua bao nhiêu hình thái kinh tế xã hội?

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 16: Thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam giai cấp nào giữ vai trò hạt nhân đoàn kết các giai cấp và tầng lớp trong xã hội?

- A. Nông dân. B. Tư sản. C. Công nhân. D. Địa chủ.

Câu 17: “Có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản” là đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở nước ta trên lĩnh vực nào?

- A. Kinh tế. B. Chính trị. C. Văn hóa. D. Xã hội.

Câu 18: Tính đúng đắn của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta được căn cứ vào cơ sở là

- A. phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của lịch sử dân tộc.
B. chủ nghĩa tư bản có nhiều hạn chế.
C. từ kinh nghiệm của các nước đi trước.
D. phù hợp với mong muốn của Đảng Cộng sản.

Câu 19: Một trong những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở nước ta là có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của

- A. Quốc hội. B. Hội đồng nhân dân. C. Chính phủ. D. Đảng Cộng sản.

Câu 20: Nước ta bước vào thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn quốc vào năm

- A. 1954. B. 1976. C. 1986. D. 2001.

Câu 21. Mục tiêu cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đang ra sức phấn đấu xây dựng là

- A. chủ nghĩa quốc tế.
B. chủ nghĩa xã hội.
C. chủ nghĩa tư bản.
D. chủ nghĩa vô sản.

Câu 22. Chủ nghĩa xã hội mà nước ta đang xây dựng có mấy đặc trưng cơ bản?

- A. Bốn đặc trưng. B. Sáu đặc trưng. C. Tám đặc trưng. D. Mười đặc trưng.

Câu 23. Theo quan điểm của Mác – Lênin cộng sản chủ nghĩa phát triển qua mấy giai đoạn cơ bản?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 24. Nước ta đang ở giai đoạn phát triển nào dưới đây

- A. chế độ cộng sản chủ nghĩa.
B. chế độ tư bản chủ nghĩa.
C. thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.
D. thời kì xây dựng xã hội mới chủ nghĩa xã hội.

Câu 25. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa được hiểu như thế nào?

- A. Bỏ qua toàn bộ sự phát triển trong giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.
B. Bỏ qua việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.
C. Bỏ qua việc sử dụng thành quả khoa học kỹ thuật.

D. Bỏ qua phương thức quản lí.

Câu 26. Nguyên nhân nào dưới đây lí giải cho việc nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là hoàn toàn đúng đắn vì

- A. đi lên chủ nghĩa xã hội mới xoá bỏ được áp bức, bóc lột.
- B. đi lên chủ nghĩa xã hội là nhu cầu của nhiều nước trên thế giới.
- C. tư bản chủ nghĩa là một chế độ còn duy trì tình trạng bóc lột.
- D. chủ nghĩa xã hội là chế độ xã hội tốt đẹp.

Câu 27. Nguyên nhân nào dưới đây lí giải cho việc nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là hoàn toàn đúng đắn vì

- A. đi lên chủ nghĩa xã hội thì đất nước mới thật sự độc lập.
- B. đi lên chủ nghĩa xã hội là nhu cầu của nhiều nước trên thế giới.
- C. tư bản chủ nghĩa là một chế độ còn duy trì tình trạng bóc lột.
- D. chủ nghĩa xã hội là chế độ xã hội tốt đẹp.

Câu 28. Trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá, thời kì quá độ ở nước ta có đặc điểm gì dưới đây?

- A. Nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- B. Quá trình hội nhập với văn hoá thế giới diễn ra mạnh mẽ.
- C. Còn tồn tại nhiều loại, nhiều khuynh hướng tư tưởng, văn hoá khác nhau.
- D. Các giá trị văn hoá truyền thống được giữ gìn, phát huy.

Câu 29. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ là

- A. đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- B. điểm mới trong xã hội Việt Nam.
- C. biểu hiện của sự phát triển các dân tộc.
- D. đặc điểm quan trọng của đất nước.

Câu 30. Lịch sử xã hội loài người đã và đang trải qua bao nhiêu hình thái kinh tế xã hội?

- A. 4
- B. 5
- C. 6
- D. 7

Câu 31. Lịch sử xã hội loài người đã và đang trải qua những hình thái kinh tế xã hội nào sau đây?

- A. CSNT, CHNL, PK, TBCN, XHCN.
- B. CSNT, PK, TBCN, XHCN, CSCN.
- C. CSNT, CHNL, TBCN, XHCN, CSCN.
- D. CSNT, CHNL, PK, TBCN, CSCN.

Câu 32. Nội dung nào dưới đây là đặc trưng cơ bản về chính trị của chủ nghĩa xã hội ở nước ta?

- A. Là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- B. Do nhân dân làm chủ.
- C. Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- D. Con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công.

Câu 33. Quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội gọi là quá độ

- A. trực tiếp.
- B. tích cực.
- C. liên tục.
- D. gián tiếp.

Câu 34. Quá độ từ xã hội tiền tư bản lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là quá độ

- A. gián tiếp.
- B. nhảy vọt.
- C. đứt quãng.
- D. trực tiếp.

Câu 35. Hai hình thức quá độ lên chủ nghĩa xã hội được gọi là gì?

- A. Quá độ trực tuyến và quá độ gián tiếp.
- B. Quá độ trực tiếp và quá độ trung gian.
- C. Quá độ trực tiếp và quá độ trực tuyến.
- D. Quá độ trực tiếp và quá độ gián tiếp.

Câu 36. Nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi từ chế độ xã hội này bằng chế độ xã hội khác là gì?

- A. Kinh tế. B. Chính trị. C. Văn hóa. D. Tư tưởng.

Câu 37. Yếu tố quyết định dẫn đến sự thay đổi của chế độ xã hội này bằng chế độ xã hội khác là yếu tố nào sau đây?

- A. Quan hệ sản xuất. B. Công cụ lao động.
C. Phương thức sản xuất. D. Lực lượng sản xuất.

Câu 38. Đặc điểm trên lĩnh vực kinh tế thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam là gì?

- A. Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần.
B. Xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.
C. Kinh tế nhà nước giữ vị trí thống trị.
D. Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng XHCN.

Câu 39. Giai đoạn đầu của xã hội CSCN được gọi là gì?

- A. Xã hội chủ nghĩa. B. Chủ nghĩa xã hội. C. Xã hội của dân. D. Xã hội dân chủ.

Câu 40. Sau khi hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng và Nhà nước ta đã lựa chọn con đường phát triển tiếp theo là đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ nào?

- A. Tư bản chủ nghĩa. B. Phong kiến lạc hậu.
C. Thuộc địa. D. Nông nghiệp lạc hậu.

Câu 41. Có ý kiến cho rằng Việt Nam đi lên CNXH nhất thiết phải qua chế độ tư bản chủ nghĩa vì chỉ có qua chế độ tư bản chủ nghĩa thì mới có đầy đủ cơ sở vật chất để xây dựng CNXH. Em đồng ý với quan điểm nào?

- A. Việt Nam phải trải qua chế độ tư bản chủ nghĩa.
B. Việt Nam bỏ qua chế độ TBCN, nhưng tiếp thu, kế thừa khoa học công nghệ, lực lượng sản xuất, kinh tế hiện đại để xây dựng CNXH.
C. Việt Nam không cần phải trải qua chế độ tư bản chủ nghĩa.
D. Việt Nam phải xây dựng nền kinh tế phát triển.

Câu 42. Chủ nghĩa xã hội mà nước ta đang xây dựng là một xã hội phát triển như thế nào?

- A. Ưu việt hơn các xã hội trước. B. Lợi thế hơn các xã hội trước.
C. Nhanh chóng. D. Tự do.

Câu 43. Sự thay đổi của các hình thái kinh tế xã hội theo chiều hướng nào?

- A. Từ thấp đến cao.
B. Từ cao đến thấp.
C. Thay đổi về trình độ phát triển.
D. Thay đổi về mặt xã hội.

Câu 44. Đặc điểm nổi bật và bao trùm của thời quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là

- A. xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
B. sự tồn tại đan xen và đấu tranh lẫn nhau giữa những yếu tố của xã hội mới và những tàn dư của xã hội cũ
C. các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết.
D. nền kinh tế phát triển với trình độ cao.

Câu 45. Nguyên nhân nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội là do đâu?

- A. Xuất phát từ ý định chủ quan của con người.
B. Là một yếu tố khách quan.
C. Do tình hình thế giới tác động.
D. Do mơ ước của toàn dân.

Câu 46. Chủ trương “hoà nhập nhưng không hoà tan” trong tiến trình hội nhập với văn hoá thế giới thể hiện đặc trưng cơ bản nào dưới đây của chủ nghĩa xã hội ở nước ta ?

- A. Là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- B. Do nhân dân làm chủ.
- C. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.
- D. Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Câu 47. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam giai cấp nào giữ vai trò hạt nhân đoàn kết các giai cấp và tầng lớp khác trong xã hội?

- A. Nông dân.
- B. Tư sản.
- C. Công nhân.
- D. Địa chủ.

Câu 48. Đặc điểm trên lĩnh vực chính trị thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là gì?

- A. Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản ngày càng được củng cố, nâng cao.
- B. Các chính sách xã hội được thực hiện có hiệu quả.
- C. Phát huy thế mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- D. Biểu hiện của sự phát triển của các dân tộc.

Câu 49. Những đặc trưng cơ bản của CNXH ở Việt Nam hiện nay biểu hiện như thế nào?

- A. Tất cả đều chưa hình thành.
- B. Tất cả đều đã hình thành.
- C. Có những đặc trưng đã và đang hình thành.
- D. Không thể đạt đến đặc trưng đó.

Câu 50. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nước ta cần phải làm gì?

- A. Xóa bỏ ngay những yếu tố của xã hội cũ.
- B. Giữ nguyên những yếu tố của xã hội cũ.
- C. Từng bước cải tạo các yếu tố của xã hội cũ.
- D. Để cho các yếu tố xã hội tự điều chỉnh.

Câu 51. Thời kỳ quá độ đi lên CNXH trên phạm vi cả nước ta bắt đầu từ năm nào?

- A. 1945.
- B. 1954.
- C. 1975.
- D. 1986.

Câu 8. Thời kỳ quá độ đi lên CNXH ở miền Bắc bắt đầu từ năm nào?

- A. 1945.
- B. 1954.
- C. 1975.
- D. 1986.

Câu 52. Đặc điểm trên lĩnh vực xã hội thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam là gì?

- A. Tồn tại giai cấp công nhân và nông dân.
- B. Tồn tại giai cấp công nhân và tầng lớp trí thức.
- C. Tồn tại giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức.
- D. Tồn tại nhiều giai cấp và tầng lớp khác nhau.

Câu 53. Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo hình thức nào dưới đây?

- A. Quá độ trực tiếp.
- B. Quá độ gián tiếp.
- C. Quá độ nhảy vọt.
- D. Quá độ nửa trực tiếp.

Câu 11. Mọi sự biến đổi của lịch sử xét đến cùng đều bắt nguồn từ ?

- A. Tư tưởng.
- B. Nhu cầu xã hội.
- C. Chính trị.
- D. Kinh tế.

Câu 54. Kinh tế thị trường ở nước ta là một nền kinh tế như thế nào?

- A. Hoàn toàn do thị trường điều tiết.
- B. Tự do cạnh tranh trên thị trường.
- C. Vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước.

D. Năng động, mở cửa và chú trọng cả thị trường trong và ngoài nước.

Câu 55. Bài học “Chủ nghĩa xã hội” đã gợi ra nhiều suy nghĩ với những quan điểm khác nhau. Em nhất trí với quan điểm nào cho phù hợp với tình hình nước ta hiện nay?

A. Nước ta đã xây dựng thành công hoàn toàn chủ nghĩa xã hội.

B. Nước ta không thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

C. Nước ta đang quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

D. Nước ta đang quá độ lên chủ nghĩa tư bản.

Câu 56. Với thắng lợi của cuộc cách mạng Tháng 10 Nga 1917, Nga đã đánh đổ chế độ tư sản, xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Nga đến năm 1991. Vậy nước Nga đi theo hình thức quá độ nào?

A. Quá độ trực tiếp từ chế độ phong kiến lên chủ nghĩa xã hội.

B. Quá độ gián tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

C. Quá độ trực tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

D. Quá độ gián tiếp từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa tư bản.

Câu 57. Những người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học là?

A. Tomatmô và Campanele.

B. C. Mác và Ph. Ăng-ghen.

C. Xanhximông và Phuriê.

D. Ôen và mably.

Câu 58. Để xóa bỏ chế độ người bóc lột người, áp bức, bất công thì giai cấp công nhân phải làm cuộc cách mạng xã hội là con đường tất yếu bằng hình thức nào?

A. Tập hợp lực lượng.

B. Chuẩn bị điều kiện.

C. Đấu tranh giai cấp.

D. Tuyên truyền vận động.